

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN
PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG CÁ NHÂN
CỦA NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**

Có hiệu lực từ: 15/08/2019

NHẬN THỨC CHUNG

Nội dung của bản Điều khoản và Điều kiện này (ĐKĐK) cùng với Giấy Đề Nghị Cấp Thẻ Tín Dụng Kiên Hợp Đồng (Giấy Đề Nghị) tạo thành một Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (Hợp Đồng) giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) và Chủ Thẻ. Tham gia vào Hợp Đồng này, thể hiện bằng việc ký Giấy Đề Nghị, Chủ Thẻ và Sacombank đồng ý tuân thủ và bị ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện chi phối việc phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng.

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

- 1.1 Thẻ tín dụng (Thẻ): là thẻ cho phép Chủ Thẻ thực hiện Giao Dịch trong Hạn Mức được cấp theo thỏa thuận với Sacombank, bao gồm Thẻ nội địa và Thẻ quốc tế.
- 1.2 Chủ Thẻ: là cá nhân được Sacombank phát hành Thẻ để sử dụng, bao gồm Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ (nếu có).
- 1.3 Chủ Thẻ Chính: là cá nhân đứng tên ký Hợp Đồng với Sacombank và có nghĩa vụ thực hiện Hợp Đồng này.
- 1.4 Chủ Thẻ Phụ: là cá nhân được Chủ Thẻ Chính cho phép sử dụng Thẻ theo Hợp Đồng giữa Chủ Thẻ Chính và Sacombank.
- 1.5 Mã số xác định Chủ Thẻ (PIN): là mã số mật
 - Do Sacombank cung cấp cho Chủ Thẻ lần đầu; hoặc
 - Do Chủ Thẻ tự thiết lập bằng việc gửi tin nhắn SMS từ số điện thoại Chủ Thẻ đã đăng ký, qua Ngân Hàng Số, ATM hoặc các hình thức khác do Sacombank cung cấp trong từng thời kỳ.
- 1.6 Mật khẩu dùng 1 lần (OTP): là mật khẩu có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định, thường được sử dụng như một yếu tố thứ 2 để xác thực người dùng truy cập Ngân Hàng Số hoặc thực hiện Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến. OTP được gửi qua SMS, token, ứng dụng mSign hoặc hình thức khác do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ.

- 1.7 Thông Báo Giao Dịch (TBGD): là chứng từ do Sacombank lập trong đó liệt kê các Giao Dịch, phí và lãi phát sinh trong một khoảng thời gian nhất định.
- 1.8 Kỳ TBGD: là khoảng thời gian giữa hai lần phát hành TBGD liên tiếp.
- 1.9 Dư Nợ: là số tiền mà Chủ Thẻ đã sử dụng bao gồm giá trị các Giao Dịch, lãi và phí liên quan đến việc sử dụng Thẻ.
- 1.10 Số Tiền Đến Hạn: là Dư Nợ tại thời điểm lập TBGD.
- 1.11 Số Tiền Thanh Toán Tối Thiểu (Số Tiền Tối Thiểu): là số tiền tối thiểu mà Chủ Thẻ phải thanh toán cho Sacombank vào hoặc trước Ngày Đến Hạn.
- 1.12 Ngày Đến Hạn: là thời hạn cuối cùng mà Chủ Thẻ phải thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu được ghi trên TBGD.
- 1.13 Ngày Làm Việc: là ngày mà không phải ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày nghỉ, lễ theo quy định pháp luật hoặc quy định của Sacombank.
- 1.14 Máy Giao Dịch Tự Động (gọi tắt là ATM): là thiết bị mà Chủ Thẻ có thể sử dụng để thực hiện Giao Dịch.
- 1.15 Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT): là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ theo hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với Tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT).
- 1.16 Giao Dịch: bao gồm Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt và các giao dịch hợp pháp khác được thực hiện trên Thẻ.
- 1.17 Giao Dịch Mua Hàng Hoá: là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa và/hoặc sử dụng dịch vụ.
- 1.18 Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến: là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trên các website của ĐVCNT.
- 1.19 Giao Dịch Rút Tiền Mặt: là việc sử dụng Thẻ để rút tiền mặt tại ATM, qua Ngân hàng số và tại các tổ chức tài chính khác.
- 1.20 Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt: là việc sử dụng Thẻ tại ĐVCNT và các Tổ Chức Thanh Toán Thẻ (TCTTT) để thực hiện các giao dịch mua sắm hàng hóa có thể trực tiếp quy đổi thành tiền, các giao dịch liên quan đến các trò chơi có thưởng và các giao dịch được phép khác theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN).
- 1.21 Số Thẻ: là dãy số bao gồm 16 chữ số được in trên Thẻ.
- 1.22 Số Tài Khoản Thẻ (Số TK): là dãy số bao gồm 10 chữ số được in trên Thẻ.

- 1.23 Hạn Mức Thẻ Tín Dụng (Hạn Mức): là mức Dư nợ tối đa Sacombank cấp cho mỗi Chủ Thẻ để sử dụng trong một thời gian nhất định.
- 1.24 Lãi Suất: là mức lãi suất mà Sacombank áp dụng đối với các khoản cấp tín dụng thông qua hình thức phát hành Thẻ bao gồm Lãi suất trong hạn và Lãi suất quá hạn. Lãi suất trong hạn là lãi suất được Sacombank công bố theo Biểu phí trong từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn.
- 1.25 Thẻ Phòng Chờ VIP Sân Bay: là thẻ được cung cấp cho Chủ Thẻ Chính theo đó khách hàng sở hữu thẻ này được sử dụng phòng chờ VIP tại các sân bay trên thế giới theo quy định.
- 1.26 Thời Hạn Sử Dụng Thẻ: là thời hạn Chủ Thẻ được sử dụng Thẻ và được ghi trên thẻ.
- 1.27 Giao Dịch Easy Payment: là việc Chủ Thẻ sử dụng Thẻ để thực hiện các Giao Dịch qua POS mà không cần ký tên trên hóa đơn. Giao dịch Easy Payment chỉ được áp dụng tại một số loại hình ĐVCNT nhất định và khi số tiền hàng hóa, dịch vụ nhỏ hơn một giá trị nhất định theo quy định của Tổ Chức Thẻ Quốc Tế (TCTQT) trong từng thời kỳ.
- 1.28 Thẻ Sacombank không tiếp xúc (thẻ Contactless): là thẻ sử dụng công nghệ thanh toán không tiếp xúc của Sacombank.
- 1.29 POS NFC: là thiết bị chấp nhận thẻ có tích hợp công nghệ NFC (công nghệ kết nối không dây), ngoài chức năng như máy POS thông thường, máy POS NFC còn có chức năng chấp nhận Thẻ Sacombank contactless và các thiết bị kết nối không dây khác.
- 1.30 Giao Dịch Thẻ Không Tiếp Xúc: là giao dịch được thực hiện bằng cách chạm hoặc đặt Thẻ Sacombank contactless trong cự ly gần với máy POS NFC.
- 1.31 Ngân Hàng Số: là ứng dụng cài đặt trên điện thoại di động, trang mạng điện tử, ngân hàng điện tử Sacombank Pay, mSacombank/iSacombank do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ có chức năng tra cứu TBGD, lịch sử giao dịch, kích hoạt thẻ, tạo/đổi mã PIN...
- 1.32 Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng (gọi tắt là Giấy đề nghị): là Giấy đề nghị theo mẫu của Sacombank được điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu và nộp lại để Sacombank xem xét có chấp thuận cấp thẻ hay không, và Giấy đề nghị này là một phần của Hợp đồng.

PHÁT HÀNH THẺ

2. Quyền Của Sacombank

2.1 Sacombank luôn bảo lưu và có toàn quyền quyết định:

- a) Đồng ý hay từ chối phát hành Thẻ (Thẻ chính hoặc Thẻ phụ) cho Chủ Thẻ cho dù Chủ Thẻ đáp ứng đủ điều kiện phát hành Thẻ do Sacombank quy định;
- b) Từ chối các Giao Dịch ngay cả khi có đủ Hạn Mức hoặc phê duyệt các Giao Dịch ngay cả khi không có đủ Hạn Mức;
- c) Tăng hoặc giảm Hạn Mức;
- d) Từ chối phát hành lại, làm mới, thay thế hoặc gia hạn Thẻ;
- e) Thay đổi, điều chỉnh, hạn chế hay hủy bỏ các dịch vụ, tiện ích liên quan đến Thẻ;
- f) Tự động cập nhật dịch vụ Ủy thác thanh toán hóa đơn cho Thẻ mới khi thay thế hoặc gia hạn Thẻ;
- g) Đồng ý hoặc từ chối phát hành thêm thẻ cho Chủ Thẻ khi Chủ Thẻ có yêu cầu.

2.2 Sacombank có thể giới hạn số lượng Giao Dịch và/hoặc số tiền thực hiện Giao Dịch trong một ngày.

2.3 Nếu Sacombank phát hiện bất kỳ hành vi bất thường hay đáng ngờ nào trên Thẻ, Sacombank có thể yêu cầu Chủ Thẻ liên hệ với Sacombank và/hoặc tạm thời đình chỉ một số hoặc toàn bộ các quyền liên quan đến Thẻ của Chủ Thẻ cho đến khi Sacombank xác minh được các hành vi này.

2.4 Chủ Thẻ đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho Sacombank có quyền phong tỏa/trích và chuyển tiền từ các tài khoản/tiền gửi của Chủ Thẻ mở tại Sacombank và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có) để thanh toán cho bất kỳ hoặc tất cả Dư Nợ mà không cần có sự xác nhận hay đồng ý trước của Chủ Thẻ. Trường hợp Sacombank đã trích tiền từ tài khoản/tiền gửi trên và/hoặc xử lý các tài sản đảm bảo nhưng vẫn không đủ để thu hồi nợ, Chủ Thẻ vẫn chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Sacombank số dư nợ còn lại.

SỬ DỤNG THẺ

3. Các hành vi bị cấm

3.1 Làm, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành thẻ giả;

3.2 Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán khống tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ);

- 3.3 Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin thẻ, Chủ Thẻ và giao dịch thẻ không đúng quy định của pháp luật;
- 3.4 Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập trái phép, phá hủy chương trình hoặc cơ sở dữ liệu của hệ thống phát hành, thanh toán thẻ, chuyển mạch thẻ, bù trừ điện tử giao dịch thẻ;
- 3.5 Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- 3.6 Mua, bán, thuê, cho thuê thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ.

4. Các trường hợp từ chối thanh toán, tạm khóa và thu giữ thẻ

Sacombank/ ĐVCNT có quyền từ chối thanh toán thẻ, tạm khóa hoặc thu giữ thẻ trong các trường hợp sau:

- 4.1 Thẻ giả;
- 4.2 Thẻ sử dụng trái phép;
- 4.3 Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;
- 4.4 Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm theo Điều 3 ĐKĐK này;
- 4.5 Thẻ đã được Chủ Thẻ thông báo bị mất;
- 4.6 Thẻ hết hạn sử dụng;
- 4.7 Thẻ bị khóa;
- 4.8 Hạn Mức không đủ chi trả khoản thanh toán;
- 4.9 Giao Dịch không do chính Chủ Thẻ thực hiện;
- 4.10 Giao Dịch có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc tập quán sử dụng thẻ;
- 4.11 Chủ Thẻ vi phạm bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank;
- 4.12 Sacombank nghi ngờ thẻ bị gian lận;
- 4.13 Các trường hợp khác theo quy định của Sacombank và/hoặc pháp luật.

5. Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Giao dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến

- 5.1 Chủ Thẻ có thể sử dụng Thẻ để thực hiện các Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Giao dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến tại bất kỳ ĐVCNT nào. Tuy nhiên Sacombank không chịu trách nhiệm về việc mua bán hàng hóa và/hoặc cung ứng dịch vụ giữa ĐVCNT và Chủ Thẻ.
- 5.2 Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm về những khiếu nại, thỏa thuận, và những vấn đề khác có liên quan đến ĐVCNT.

5.3 Sacombank có quyền giới hạn giá trị của mỗi và/hoặc tổng các Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Giao dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến trên Thẻ trong một ngày và thay đổi các giá trị này theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ.

6. Giao Dịch Rút Tiền Mặt và Giao Dịch tương đương Rút Tiền Mặt

6.1 Chủ Thẻ có thể thực hiện các Giao Dịch Rút Tiền Mặt và Giao Dịch tương đương Rút Tiền Mặt, tuy nhiên Sacombank sẽ không chịu trách nhiệm cho bất cứ hậu quả hoặc sự thiệt hại, mất mát nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch Rút Tiền Mặt và Giao Dịch tương đương Rút Tiền Mặt tại ATM, ĐVCNT, TCTTT.

6.2 Sacombank có quyền giới hạn giá trị của mỗi và/hoặc tổng Giao Dịch Rút Tiền Mặt trên Thẻ trong một ngày và các hạn mức sử dụng thẻ khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải thông báo cho chủ thẻ. Thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi tối thiểu là 07 ngày trừ trường hợp bất khả kháng nhằm bảo vệ quyền lợi của chủ thẻ.

7. Thông báo

7.1 Hàng tháng, Sacombank sẽ gửi cho Chủ Thẻ Chính TBGD. Ngày lập và gửi TBGD do Sacombank ấn định và thông báo cho Chủ Thẻ khi phát hành Thẻ.

7.2 TBGD/Tin nhắn giao dịch được xem là chính xác trừ khi Chủ Thẻ thông báo bằng văn bản hoặc qua tổng đài điện thoại cho Sacombank bất kỳ sai sót nào tại TBGD trong vòng 10 ngày kể từ ngày lập TBGD.

7.3 Việc không nhận được hay nhận trễ TBGD không miễn trừ bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào của Chủ Thẻ và Chủ Thẻ vẫn có nghĩa vụ thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu vào hoặc trước Ngày Đến Hạn.

7.4 Tất cả thông báo của Sacombank đến Chủ Thẻ sẽ được Sacombank gửi cho Chủ Thẻ theo thông tin liên lạc cuối cùng mà Chủ Thẻ đăng ký tại Sacombank, hoặc công bố trên website chính thức của Sacombank, hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, hay niêm yết tại các CN/PGD của Sacombank. Tất cả các thông báo sẽ xem như Chủ Thẻ đã nhận được:

- a) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày gửi (theo dấu bưu điện nơi gửi) nếu gửi bằng thư; hoặc
- b) Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax, telex, thư điện tử mà Chủ Thẻ đã đăng ký với Sacombank; hoặc
- c) Vào ngày nhận nếu gửi qua tin nhắn tự động, điện thoại trực tiếp, gửi trực tiếp; hoặc
- d) Vào ngày công bố trên website chính thức của Sacombank hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hay ngày niêm yết tại các CN/PGD của Sacombank.

Riêng TBGD sẽ được gửi cho Chủ Thẻ theo thông tin liên lạc cuối cùng mà Chủ Thẻ đăng ký tại Sacombank.

7.5 Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ việc các thông tin liên lạc trên là không đầy đủ, chính xác. Đồng thời, Chủ Thẻ đồng ý bồi thường cho Sacombank trong trường hợp các thông báo do Sacombank gửi cho Chủ Thẻ theo các thông tin liên lạc cuối cùng mà Chủ Thẻ đăng ký tại Sacombank bị tiếp cận bởi bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác ngoài Chủ Thẻ.

8. Quyền sở hữu đối với Thẻ

8.1 Thẻ là tài sản độc quyền của Sacombank và Chủ Thẻ không được chuyển nhượng. Chỉ có Chủ Thẻ được sử dụng Thẻ, PIN và/hoặc OTP của mình để thực hiện các Giao Dịch.

8.2 Thẻ có giá trị trong Thời Hạn Sử Dụng Thẻ. Chủ Thẻ không được sử dụng Thẻ sau khi hết hạn hoặc chấm dứt việc sử dụng thẻ; việc tiếp tục sử dụng sau những sự kiện này sẽ được xem như là hành vi gian lận của Chủ Thẻ.

Sacombank có thể thay đổi số Thẻ khi phát hành lại Thẻ mới hoặc thay thế Thẻ cho Chủ Thẻ. Chủ Thẻ tự chịu trách nhiệm thông báo sự thay đổi này cho bất kỳ bên nào mà Chủ Thẻ thực hiện giao dịch và Sacombank sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ những Giao Dịch bị từ chối do sử dụng số Thẻ cũ.

9. Hướng dẫn của Chủ Thẻ đối với Sacombank

9.1 Chủ Thẻ đồng ý rằng Sacombank có quyền thực hiện các công việc mà Sacombank cho rằng phù hợp dựa trên các hướng dẫn của Chủ Thẻ đối với Sacombank. Sự hướng dẫn của Chủ Thẻ có thể thông qua các hình thức như thư, điện thoại, telex, fax.

9.2 Sacombank có quyền yêu cầu những hướng dẫn này phải được lập theo một hình thức cụ thể trước khi Sacombank thực hiện các công việc dựa trên những hướng dẫn này. Sacombank có quyền xử lý hướng dẫn của Chủ Thẻ như được ủy quyền hoàn toàn và Chủ Thẻ bị ràng buộc trách nhiệm đối với việc hướng dẫn này.

10. Sử dụng/Cập nhật/Cung cấp thông tin

10.1 Chủ Thẻ phải ký tên trên thẻ ngay khi nhận Thẻ.

10.2 Chủ Thẻ cam kết thông báo ngay lập tức cho Sacombank khi có sự thay đổi về thông tin của Chủ Thẻ so với các thông tin đã đăng ký với Sacombank và/hoặc khi có yêu cầu của Sacombank.

10.3 Chủ Thẻ đồng ý rằng Sacombank có quyền thu thập, sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển giao, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi, các thông tin liên quan đến Thẻ/các sản phẩm, dịch

vụ liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Giao Dịch được thực hiện với/hoặc thông qua Sacombank hoặc các thông tin khác do Chủ Thẻ cung cấp cho Sacombank (gọi chung là “Thông Tin Cá Nhân”) cho các mục đích sau: (i) cung cấp các sản phẩm, dịch vụ và xử lý các Giao Dịch; (ii) khuyến mại, cung cấp ưu đãi đặc quyền, cải thiện các sản phẩm, dịch vụ của Sacombank; (iii) phòng chống lừa đảo hoặc vi phạm pháp luật, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố; theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (CQNN); (iv) sử dụng làm bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp giữa Sacombank, Chủ Thẻ và các bên liên quan; và (iv) mục đích khác do Sacombank thông báo trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật.

10.4 Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu thay đổi tất cả thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ (ngoại trừ các thông tin cá nhân liên quan đến Chủ Thẻ Phụ). Chủ Thẻ Phụ chỉ được phép yêu cầu thay đổi thông tin cá nhân liên quan đến Chủ Thẻ Phụ.

10.5 Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về Hạn Mức Thẻ, lịch sử Giao Dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ (gồm Thẻ Chính và Thẻ Phụ). Chủ Thẻ Phụ có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về Hạn Mức Thẻ, lịch sử Giao Dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ Phụ của mình.

10.6 Chủ thẻ đảm bảo việc sử dụng thẻ chỉ nhằm mục đích thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ của cá nhân Chủ thẻ.

11. Bất khả kháng

11.1 Bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện: thiên tai; chiến tranh; sự cố điện; sự hư hỏng/lỗi của ATM, POS hoặc bất kỳ máy móc, thiết bị nào khác để phục vụ cho hoạt động của Thẻ hoặc hệ thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống viễn thông/internet hoặc dịch vụ trao đổi thông tin; theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; sự thay đổi của pháp luật; các sự kiện khác nằm ngoài sự kiểm soát của mỗi bên mà các bên không thể lường trước và không thể khắc phục được.

11.2 Khi xảy ra Bất khả kháng, hai bên sẽ tạm ngưng việc thực hiện Hợp đồng. Tuy nhiên, việc tạm ngưng này không được xem là vi phạm của Sacombank và sẽ không phát sinh trách nhiệm bồi thường của Sacombank đối với Chủ Thẻ hoặc Bên thứ ba. Sau khi chấm dứt Bất khả kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các nội dung tại Hợp đồng.

12. Thẻ bị mất, bị hỏng do lỗi kỹ thuật và để lộ thông tin

12.1 Trong trường hợp Thẻ bị mất hoặc nghi ngờ lộ thông tin hoặc bị sử dụng bởi một người khác không phải Chủ Thẻ, Chủ Thẻ phải thông báo và yêu cầu Sacombank khóa Thẻ

qua tổng đài hoặc gửi tin nhắn SMS hoặc Chủ thẻ chủ động khóa/mở khóa Thẻ qua Ngân Hàng Số.

12.2 Khi nhận được thông báo của Chủ Thẻ qua Tổng đài, Sacombank sẽ thực hiện ngay việc khóa thẻ và tạm ngưng việc sử dụng Thẻ cho đến khi Chủ Thẻ đến CN/PGD của Sacombank để yêu cầu mở khóa thẻ. Trường hợp Chủ thẻ khóa thẻ qua Ngân hàng số hoặc tin nhắn: Chủ thẻ có thể chủ động tự mở khóa thẻ.

12.3 Chủ Thẻ chịu trách nhiệm về tất cả những Giao Dịch bằng Thẻ đã thực hiện trước khi Sacombank nhận được thông báo của Chủ Thẻ và thực hiện khóa thẻ. Chủ Thẻ phải cung cấp ngay lập tức bất kỳ thông tin hay bằng chứng nào theo yêu cầu của Sacombank để hỗ trợ cho việc điều tra về Thẻ bị mất/bị lộ thông tin/bị lợi dụng.

12.4 Nếu Chủ thẻ tìm thấy thẻ mà trước đó đã thông báo là mất thì Chủ Thẻ không được tiếp tục sử dụng hoặc cho phép người khác sử dụng và trong bất kỳ trường hợp nào, thẻ đó cũng phải được Chủ thẻ cắt vụn hoặc phải nộp lại xác thẻ cho Sacombank.

12.5 Chủ Thẻ phải bồi thường cho Sacombank về bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào phát sinh từ việc phát hành và sử dụng thẻ hoặc PIN mà Sacombank phải chịu.

12.6 Trường hợp Thẻ bị hỏng do lỗi kỹ thuật, Sacombank sẽ thay thế thẻ hoặc phát hành thẻ mới miễn phí cho Chủ Thẻ.

12.7 Trong trường hợp thẻ bị lợi dụng, gây ra thiệt hại, Sacombank và Chủ Thẻ phân định trách nhiệm và thương lượng cách xử lý hậu quả. Trường hợp hai bên không thống nhất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.

13. Tạm ngưng, chấm dứt sử dụng thẻ

13.1 Các trường hợp tạm ngưng, chấm dứt sử dụng Thẻ:

- a) Chủ Thẻ vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank;
- b) Thẻ hết thời hạn sử dụng thẻ/thời hạn sử dụng Hạn Mức và không được gia hạn;
- c) Thẻ có liên quan đến các trường hợp giả mạo;
- d) Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ;
- e) Theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu của CQNN;
- f) Khi Sacombank có bằng chứng xác định Chủ thẻ vi phạm pháp luật hoặc đang bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều tra, xác minh về hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật..
- g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng này.

Trong các trường hợp Sacombank đơn phương tạm ngưng, chấm dứt sử dụng Thẻ, trong phạm vi pháp luật cho phép, Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ trước ít nhất 03 ngày làm việc.

13.2 Chủ thẻ có thể yêu cầu tạm ngưng, chấm dứt sử dụng thẻ. Việc tạm ngưng sử dụng thẻ có hiệu lực khi Sacombank nhận được yêu cầu từ Chủ Thẻ và chỉ chấm dứt khi Sacombank nhận được yêu cầu chấm dứt việc tạm ngưng của Chủ Thẻ.

13.3 Chủ Thẻ Chính có quyền đơn phương chấm dứt việc sử dụng Thẻ bằng việc thông báo bằng văn bản cho Sacombank trước ít nhất 10 ngày so với ngày dự định chấm dứt. Chủ Thẻ Chính có thể đơn phương tạm ngưng, chấm dứt quyền sử dụng Thẻ của bất kỳ Chủ Thẻ Phụ nào nhưng Chủ Thẻ Phụ không được yêu cầu tạm ngưng, chấm dứt sử dụng thẻ cho Chủ Thẻ

13.4 Sau khi việc chấm dứt sử dụng Thẻ có hiệu lực:

- a) Chủ Thẻ sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán tất cả những giao dịch, phí, chi phí, tiền phạt và bất kỳ khoản bồi thường thiệt hại nào phát sinh trước hoặc sau khi chấm dứt sử dụng Thẻ (kể cả chi phí và phí chưa được thể hiện trên Thẻ);
- b) Hạn Mức của Chủ Thẻ sẽ chấm dứt, Dư Nợ của Chủ Thẻ kể cả cả phí và lãi của tất cả các Giao Dịch trở nên đến hạn ngay lập tức và Chủ Thẻ phải thanh toán mà không cần phải có thông báo hay yêu cầu thanh toán từ Sacombank;
- c) Sacombank, theo đó, sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ Thẻ theo quy định hoặc liên quan đến Hợp đồng;
- d) Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực và việc giải tỏa tài sản đảm bảo của Chủ Thẻ sẽ được thực hiện trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày chấm dứt sử dụng Thẻ và Chủ Thẻ đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ tài chính đối với Sacombank.

13.5 Bất kỳ khoản Dư Có tín dụng nào không người nhận trong Thẻ trong thời hạn (06) sáu tháng kể từ thời điểm chấm dứt sử dụng thẻ sẽ trở thành tài sản của Sacombank.

14. Đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ

14.1 Chủ Thẻ phải bảo quản Thẻ, bảo mật và không để lộ PIN, các mã số xác nhận Chủ Thẻ khác, OTP, các giải pháp xác thực giao dịch khác, các thông tin Thẻ, thông tin giao dịch, mật khẩu truy cập Ngân Hàng Số; thông báo và phối hợp với Sacombank để xử lý khi xảy ra các trường hợp mất thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại. Bất kỳ sự sử dụng thẻ nào (dù có sử dụng PIN và/hoặc OTP hay không) dù được thực hiện bởi Chủ Thẻ hoặc bất kỳ người nào khác đều được xem là do chính Chủ Thẻ sử dụng/ thực hiện và

Chủ Thẻ phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc gánh chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó.

14.2 Chủ thẻ phải thường xuyên kiểm tra các tin nhắn thông báo giao dịch của Sacombank để kiểm tra số tiền đã thanh toán qua Thẻ, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời khi phát sinh Giao dịch ngoài ý muốn.

15. Tra soát, xử lý khiếu nại trong quá trình sử dụng thẻ

15.1 Khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về Giao Dịch, Chủ Thẻ có quyền yêu cầu Sacombank tra soát, khiếu nại (“Khiếu nại”). Chủ Thẻ phải cung cấp cho Sacombank hóa đơn giao dịch hay các chứng từ/thông tin khác có liên quan để chứng minh cho Khiếu nại. Việc điều tra sẽ được tiến hành theo các quy định của Sacombank về khiếu nại giao dịch. Nếu kết quả điều tra được kết luận là không đúng như Khiếu nại, Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán phí do khiếu nại sai.

15.2 Thời hạn tiếp nhận Khiếu nại tối đa là 60 ngày kể từ ngày phát sinh Giao Dịch bị khiếu nại.

15.3 Sacombank được quyền từ chối các Khiếu nại đối với các Giao Dịch có giá trị nhỏ hơn 25 USD hoặc tương đương tại các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí theo quy định của các TCTQT, các giao dịch có giá trị nhỏ hơn 10 USD hoặc tương đương tại các loại hình ĐVCNT khác. Sacombank chỉ tiếp nhận tối đa 15 Khiếu nại của cùng 1 thẻ trong vòng 120 ngày.

15.4 Sacombank áp dụng hai hình thức tiếp nhận Khiếu nại bao gồm: qua tổng đài điện thoại (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần) và qua CN/PGD của Sacombank.

Khi khiếu nại qua CN/PGD của Sacombank, Chủ Thẻ sử dụng mẫu giấy đề nghị tra soát, khiếu nại của Sacombank. Trường hợp tiếp nhận thông tin qua tổng đài điện thoại, Chủ Thẻ phải bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của Sacombank trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ Thẻ đề nghị tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại.

15.5 Sacombank sẽ giải quyết Khiếu nại và trả lời kết quả trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Khiếu nại của Chủ Thẻ theo Điều 15.4.

15.6 Xử lý kết quả Khiếu nại:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả Khiếu nại cho Chủ Thẻ, Sacombank sẽ thực hiện bồi hoàn cho Chủ Thẻ theo thỏa thuận và quy định của pháp

luật đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ Thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại hợp đồng.

Trong trường hợp hết thời hạn trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ Thẻ cho đến khi có kết luận cuối cùng của CQNN phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.

Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Sacombank sẽ thông báo cho CQNN theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo NHNN (Vụ Thanh toán, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của CQNN. Trong trường hợp CQNN thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của CQNN, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

15.7 Trường hợp Sacombank, Chủ Thẻ và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

16. Gia hạn Thẻ

Trước khi Thẻ hết hạn sử dụng, Sacombank thông báo cho Chủ Thẻ về việc gia hạn Thẻ và thực hiện gia hạn Thẻ nếu Chủ Thẻ đồng ý. Khi đó, Thẻ mới sẽ được Sacombank gửi đến Chủ Thẻ theo thông tin liên lạc cuối cùng Chủ Thẻ đã đăng ký tại Sacombank. Sacombank không chịu trách nhiệm về việc Thẻ bị thất lạc, bị mất, đánh cắp hay lạm dụng trong trường hợp này.

HẠN MỨC

Các hạn mức sử dụng thẻ, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt (bao gồm cả hạn mức rút tiền mặt tại nước ngoài) và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ sẽ thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật.

17. Vượt quá Hạn Mức

Hạn Mức được Sacombank thông báo bằng văn bản đính kèm theo Thẻ khi giao Thẻ mới cho Chủ thẻ. Khi Chủ thẻ được tăng/giảm hạn mức, Sacombank sẽ thông báo bằng tin nhắn hoặc các hình thức khác theo quy định từng thời kỳ. Chủ Thẻ phải theo dõi và thực hiện các

biện pháp cần thiết để Dư Nợ không vượt Hạn Mức vào bất cứ thời điểm nào. Trong trường hợp Sacombank phê duyệt Giao Dịch khi không có đủ Hạn Mức, Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các Giao Dịch, tiền phí hoặc các khoản tiền khác phát sinh do vượt quá Hạn Mức.

Sacombank có thể yêu cầu thanh toán ngay lập tức số tiền vượt Hạn Mức hoặc toàn bộ Dư Nợ.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THẺ

Trách nhiệm của Chủ Thẻ đối với Sacombank là tuyệt đối, bất kỳ mâu thuẫn, tranh chấp nào giữa Chủ Thẻ đối với bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào sẽ không ảnh hưởng đến những nghĩa vụ của Chủ Thẻ đối với Sacombank.

18. Trách nhiệm thanh toán của Chủ Thẻ

18.1 Chủ Thẻ đồng ý là Chủ Thẻ đã nhận được Thẻ khi Thẻ được kích hoạt và/hoặc phát sinh Giao Dịch. Chủ Thẻ, gồm Chủ Thẻ Chính và tất cả Chủ Thẻ Phụ, chịu trách nhiệm liên đới đối với việc thanh toán tất cả Dư Nợ cho đến khi thanh toán đầy đủ trong tất cả các trường hợp, bao gồm cả trường hợp gia hạn thẻ, thay thế thẻ, chấm dứt sử dụng thẻ,... cho Sacombank mà không cần có bằng chứng, hóa đơn được ký hay chứng từ khác.

18.2 Chủ Thẻ có nghĩa vụ thanh toán Dư Nợ đầy đủ và đúng hạn theo yêu cầu của Sacombank và việc thanh toán này sẽ không bị gián đoạn bởi bất kỳ lý do gì. Trường hợp Chủ Thẻ được Sacombank cấp tín dụng dưới bất kỳ hình thức nào (tại bất kỳ thời điểm nào) và có tài sản bảo đảm thì tài sản đó đương nhiên được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán theo Hợp Đồng này. Việc Chủ Thẻ bị chấm dứt cấp tín dụng tại Sacombank vì bất cứ lý do gì có thể dẫn đến việc Sacombank chấm dứt sử dụng thẻ của Chủ Thẻ và/hoặc xử lý tài sản đảm bảo.

18.3 Trách nhiệm của Chủ Thẻ đối với Sacombank là tuyệt đối, bất kỳ mâu thuẫn tranh chấp giữa Chủ Thẻ đối với bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào sẽ không ảnh hưởng đến những nghĩa vụ đang tồn tại của Chủ Thẻ đối với Sacombank.

19. Thời hạn thanh toán

19.1 Chủ Thẻ phải thanh toán cho Sacombank Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu vào hoặc trước Ngày Đến Hạn được ghi trên TBGD. Nếu Ngày Đến Hạn rơi vào ngày

ngiht, lể theo quy định pháp luật hoặc thông báo của Sacombank, Ngày Đến Hạn thực hiện theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ.

19.2 Phương thức thanh toán: Chủ Thẻ có thể thanh toán cho Sacombank bằng các hình thức sau:

- a) Nộp tiền mặt tại các CN/PGD của Sacombank;
- b) Chuyển khoản tại Sacombank hoặc Ngân hàng khác. Sacombank sẽ báo có vào Thẻ dựa trên Số TK mà không có nghĩa vụ đối chiếu đúng họ và tên Chủ Thẻ.
- c) Trích nợ tự động: áp dụng trong trường hợp Chủ Thẻ có tài khoản thanh toán (TKTT) tại Sacombank hoặc bất kỳ tổ chức nào mà Sacombank thỏa thuận về việc trích nợ tự động và đăng ký sử dụng dịch vụ trích nợ tự động với Sacombank.

19.3. Chủ Thẻ đồng ý ủy quyền cho Sacombank trích tiền từ tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ để thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu nêu tại TBGD. Chủ Thẻ phải đảm bảo rằng tài khoản thanh toán đăng ký trích nợ tự động phải có đủ số dư để Sacombank thực hiện trích nợ tại thời điểm Sacombank thông báo. Nếu số tiền từ tài khoản được chỉ định không đủ để thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu, Chủ Thẻ phải thanh toán số tiền nợ còn lại đúng thời hạn và chịu tất cả các khoản phí, lãi, nếu có.

19.4 Trường hợp Chủ Thẻ đề nghị phát hành thêm thẻ theo quy định tại điều 2.1, việc trích nợ tự động từ TKTT đã đăng ký theo Thẻ trước đó sẽ được cập nhật đối với Thẻ mới.

20. Số tiền thanh toán

20.1 Số tiền Tối Thiểu là tổng:

- a) Tùy theo số nào lớn hơn giữa Số Tiền Đến Hạn, không kể bất kỳ số tiền vượt quá Hạn Mức nào, nhân với một tỷ lệ phần trăm được xác định trước và Số Tiền Tối Thiểu được áp dụng cho Chủ Thẻ do Sacombank quy định;
- b) Bất kỳ số tiền vượt quá Hạn Mức nào, không kể bất kỳ số tiền vượt Hạn Mức nào đã bao gồm trong Số Tiền Tối Thiểu từ TBGD kỳ trước; và
- c) Bất kỳ khoản chưa thanh toán nào của Số Tiền Tối Thiểu từ TBGD kỳ trước.

21. Thứ tự ưu tiên thanh toán

Trừ trường hợp Sacombank có quy định khác, việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- a) Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước;
- b) Giao Dịch Rút Tiền Mặt/tương đương Rút Tiền Mặt của kỳ trước;

- c) Giao Dịch Mua Hàng Hoá/Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến của kỳ trước;
- d) Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ;
- e) Giao Dịch Rút Tiền Mặt/tương đương Rút Tiền Mặt trong kỳ;
- f) Giao Dịch Mua Hàng Hoá/Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến trong kỳ.

22. Chủ Thẻ phải thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam đối với các Giao Dịch được thực hiện bằng ngoại tệ. TCTQT hoặc Sacombank sẽ quy đổi số tiền ngoại tệ này bằng cách sử dụng tỷ giá thị trường ngân hàng được xác định bởi Sacombank hoặc TCTQT.

23. Cách tính lãi

23.1 Chủ Thẻ đồng ý thanh toán lãi phát sinh trên Thẻ. Lãi được tính như sau:

- a) Đối với Giao Dịch Mua Hàng Hóa/Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến (không áp dụng với Thẻ nội địa, phí, lệ phí) : Nếu Chủ Thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước Ngày Đến Hạn, Chủ Thẻ phải thanh toán lãi cho Sacombank đối với tất cả các khoản nợ được thể hiện trong TBGD hiện tại và bất kỳ khoản nợ nào phát sinh sau đó trên Thẻ cho đến khi toàn bộ các khoản nợ đến hạn ghi trong TBGD mới nhất được thanh toán vào hoặc trước Ngày Đến Hạn. Lãi được tính từ ngày Chủ Thẻ thực hiện giao dịch cho đến hết ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ.

Nếu Chủ Thẻ thanh toán toàn bộ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước Ngày Đến Hạn theo TBGD thì Chủ Thẻ được miễn lãi đối với tất cả các giao dịch tại TBGD hiện tại.

Giao Dịch Rút Tiền Mặt/ Tương Đương Rút Tiền Mặt: Lãi được tính từ ngày Chủ Thẻ thực hiện giao dịch cho đến hết ngày Chủ Thẻ thanh toán toàn bộ số tiền đã sử dụng/đã rút.

23.2 Sacombank có quyền sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của mình mà không cần thông báo trước cho Chủ Thẻ.

24. Vi phạm

24.1. Việc không thanh toán ít nhất Số Tiền Tối Thiểu của Chủ Thẻ cho đến kỳ TBGD tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo Hợp Đồng.

24.2 Nếu Chủ Thẻ có nhiều hơn một Thẻ tại Sacombank, việc vi phạm ở một Thẻ sẽ tự động được xem như là vi phạm ở tất cả Thẻ khác.

24.3 Trường hợp Chủ Thẻ có bất kỳ khoản nợ nào khác tại Sacombank và/hoặc tại bất cứ tổ chức tín dụng nào khác phát sinh quá hạn, Dư Nợ của Chủ Thẻ theo Hợp Đồng này cũng được xem là quá hạn và Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ Dư Nợ.

24.4 Khi vi phạm xảy ra, Chủ Thẻ hiểu và đồng ý rằng Sacombank có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động sau:

- a) Tạm ngưng hoặc Chấm Dứt sử dụng Thẻ và thu hồi toàn bộ Dư Nợ;
- b) Áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ Dư nợ theo quy định của Sacombank. Sau 75 ngày kể từ ngày lập TBGD hoặc sau 03 (ba) kỳ TBGD liên tiếp, nếu Chủ Thẻ không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn Số Tiền Tối Thiểu, Sacombank sẽ chấm dứt việc sử dụng thẻ của Chủ Thẻ.
- c) Tiến hành các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ kể cả việc gọi điện thoại/gửi văn bản cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào để thông báo về việc vi phạm của Chủ Thẻ và yêu cầu hỗ trợ điều tra, xác minh và/hoặc khởi kiện Chủ Thẻ;
- d) Chủ Thẻ đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang ủy quyền cho Sacombank thay mặt Chủ Thẻ để ký bất kỳ/tất cả tài liệu và thực hiện bất kỳ/tất cả các hành động cần thiết để thu nợ của Chủ Thẻ;
- e) Đưa tên của Chủ Thẻ vào danh sách các Chủ Thẻ vi phạm (hoặc các loại danh sách tương tự) của Sacombank, của bất kỳ CQNN hoặc tổ chức nào khác; và
- f) Có quyền ưu tiên so với các chủ nợ khác trong việc, theo thủ tục hợp pháp, truy đòi bất kỳ khoản nợ nào của Chủ Thẻ tại Sacombank bằng việc giữ lại bất kỳ số tiền hoặc bất kỳ tài sản nào được giữ bởi Sacombank hoặc bởi Sacombank thay mặt cho Chủ Thẻ.

CÁC LOẠI PHÍ

25. Các loại phí

Chủ Thẻ phải trả các loại phí liên quan đến Thẻ sau đây:

- a) Phí thường niên và phí phát hành thẻ (nếu có): thu mỗi năm một lần.
- b) Phí rút tiền mặt: thu khi Chủ Thẻ rút tiền mặt.
- c) Phí xử lý giao dịch nước ngoài: thu khi chủ thẻ quốc tế thực hiện Giao Dịch Mua Hàng Hóa hoặc Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến tại các điểm giao dịch/ĐVCNT ở nước ngoài hoặc có máy chủ đặt tại nước ngoài (merchant country khác Việt Nam)

- d) Phí chuyển đổi ngoại tệ: thu khi quy đổi số tiền Giao Dịch từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam và tùy thuộc vào loại ngoại tệ và thời gian Giao Dịch được ghi nợ vào Thẻ.
- e) Phí thay đổi Hạn Mức: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu tăng hoặc giảm Hạn Mức.
- f) Phí vượt Hạn Mức: thu nếu Dư Nợ tại ngày lập TBGD lớn hơn Hạn Mức. Phí được tính từ ngày vượt Hạn Mức.
- g) Phí chậm thanh toán: thu nếu Chủ Thẻ không thanh toán Số Tiền Tối Thiểu vào hoặc trước Ngày Đến Hạn.
- h) Phí cung cấp bản sao TBGD: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu bản sao TBGD.
- i) Phí cung cấp bản sao hóa đơn Giao Dịch: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu cung cấp bản sao của hóa đơn gốc.
- j) Phí thay thế Thẻ: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu thay thế thẻ trước ngày hết hạn.
- k) Phí mất thẻ và thay thế thẻ: thu khi Chủ Thẻ thông báo mất Thẻ và yêu cầu cấp lại.
- l) Phí thay đổi loại Thẻ: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu thay đổi loại Thẻ.
- m) Phí cấp lại PIN: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu cấp lại PIN.
- n) Phí do khiếu nại sai: thu khi khiếu nại của Chủ Thẻ được cho là không đúng.
- o) Phí dịch vụ đặc biệt: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu về công việc đặc biệt hoặc bổ sung thêm mà Sacombank đã đồng ý thực hiện.
- r) Các loại phí khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

Các khoản phí sẽ được ghi nợ vào Thẻ của Chủ Thẻ ngay lập tức hoặc vào kỳ TBGD tiếp theo.

Chi tiết các loại phí được quy định trong Biểu Phí của Sacombank. Khi có bất kỳ sự thay đổi nào về phí, Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ theo cách thức quy định tại Điều 7.3 trước ít nhất 07 ngày so với ngày Biểu phí có hiệu lực. Biểu phí thay đổi sẽ có giá trị ràng buộc nếu Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi Biểu phí mới có hiệu lực.

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Chủ Thẻ cam kết việc kích hoạt thẻ theo các phương thức mà Sacombank áp dụng theo từng thời kỳ (như liên hệ CN/PGD hoặc Tổng đài của Sacombank, gửi tin nhắn SMS từ số điện thoại Chủ Thẻ đã đăng ký, qua Ngân Hàng Số hoặc các hình thức khác) do chính Chủ Thẻ thực hiện và Chủ Thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh sau thời điểm kích hoạt thẻ.

26. Thẻ Phụ

26.1 Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu Sacombank phát hành Thẻ Phụ. Trường hợp Sacombank đồng ý phát hành Thẻ Phụ, Chủ Thẻ Chính cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo Hợp Đồng này.

27. Thẻ phòng chờ VIP sân bay

27.1 Chủ Thẻ không được chuyển nhượng quyền sử dụng thẻ phòng chờ VIP sân bay cho bất kỳ người nào khác dưới bất kỳ hình thức nào.

27.2 Trường hợp Chủ Thẻ có người đi cùng, phí sử dụng phòng chờ của người đi cùng sẽ được tính vào Thẻ của Chủ Thẻ.

27.3 Việc sử dụng bất kỳ dịch vụ nào khác tại phòng chờ VIP sân bay sẽ được tính phí và được nhân viên phòng chờ hướng dẫn. Chủ Thẻ sẽ được yêu cầu thanh toán trực tiếp cho phòng chờ về các khoản phí phát sinh từ yêu cầu sử dụng bất kỳ các loại dịch vụ nào khác.

28 . Giao dịch Easy payment và Giao dịch thẻ không tiếp xúc

28.1 Sacombank không có nghĩa vụ cung cấp hóa đơn giao dịch đối với giao dịch Easy Payment.

28.2 Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh do Chủ Thẻ đặt Thẻ ngoài tầm kiểm soát của mình.

28.3 Để tránh phát sinh các Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn, Chủ Thẻ có nghĩa vụ:

- a) Đảm bảo Thẻ Sacombank contactless luôn nằm trong tầm kiểm soát của mình;
- b) Không đặt Thẻ Sacombank contactless ở cự ly gần (< 5 cm) với máy POS NFC;
- c) Thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa các Giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh ngoài ý muốn khi Thẻ vẫn nằm trong dụng cụ đựng Thẻ của Chủ Thẻ;

28.4 Trường hợp Chủ Thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các biện pháp trên dẫn đến việc phát sinh Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn của Chủ Thẻ, Chủ Thẻ cam kết chịu trách nhiệm đối với các giao dịch đó.

29 Thẻ có bảo đảm

Việc sử dụng các biện pháp bảo đảm cho việc phát hành và sử dụng Thẻ sẽ được thống nhất giữa các bên và được lập thành văn bản và văn bản này trở thành một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng.

30. Điểm thưởng đổi quà chương trình khách hàng thân thiết

- a. Các Chủ Thẻ Chính tham gia chương trình Khách hàng thân thiết được quy đổi điểm thưởng thành quà tặng. Điểm thưởng được quy đổi từ giá trị Giao Dịch Mua Hàng Hóa hoặc Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến được ghi nhận thành công trên hệ thống thẻ Sacombank. Các quy định về việc đổi điểm thưởng thành quà tặng trong từng thời kỳ được Sacombank công bố tại website Sacombank.
- b. Điểm thưởng không áp dụng đối với các giao dịch: (i) Giao Dịch Rút Tiền Mặt hoặc Tương Đương Rút Tiền Mặt; (ii) giao dịch thanh toán tại các Công ty Vàng Bạc Đá Quý; (iii) giao dịch thanh toán phí và lệ phí; (iv) giao dịch thanh toán hóa đơn (điện, nước...); (v) Giao Dịch chưa được ghi nhận hoặc bị hủy; và (vi) Giao Dịch đã được ghi nhận nhưng sau đó được hoàn thuế đối với với giao dịch mua sắm ở nước ngoài.
- c. Yêu cầu quy đổi đã được Sacombank chấp nhận sẽ không được thay đổi, hủy hoặc hoàn trả.

31 . Sửa đổi ĐKĐK

Chủ Thẻ đồng ý rằng Sacombank có quyền sửa đổi, bổ sung ĐKĐK nhưng phải thông báo trước khi có hiệu lực cho Chủ Thẻ bằng các hình thức quy định tại Điều 7.4. Các sửa đổi, bổ sung có giá trị nếu Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ sau khi sự sửa đổi, bổ sung có hiệu lực trừ khi Chủ Thẻ phản đối bằng cách chấm dứt sử dụng Thẻ theo quy định tại Điều 13 trong vòng 5 ngày từ ngày nhận được thông báo.

32 Chuyển nhượng, chuyển giao

32.1 Sacombank có quyền chuyển nhượng hay chuyển giao bằng hình thức khác toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của Chủ Thẻ.

32.2 Chủ Thẻ không được chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng và/hoặc các dịch vụ/tiện ích/ưu đãi do Sacombank cung cấp liên quan đến Thẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào trừ khi được Sacombank đồng ý trước bằng văn bản.

32.3 Trường hợp Sacombank liên kết với Bên thứ ba để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, tiện ích liên quan đến Thẻ cho Chủ Thẻ, ngoài các quy định tại Hợp Đồng này, Chủ Thẻ phải tuân thủ các quy định tại các Điều khoản và Điều kiện cụ thể của các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, tiện ích đó và các quy định khác do Bên thứ ba ban hành.

33 . Luật điều chỉnh và Cơ quan giải quyết tranh chấp

ĐKĐK này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Các tranh chấp phát sinh từ Hợp Đồng không thể giải quyết được bằng thương lượng sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.